TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 11-4-2024
Về việc "tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Cảnh

bà Trần Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2024/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc *"tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản sau khi ly hôn"*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp T3, xã T1, huyện T2, tỉnh Long An.

- Bị đơn: ông Đặng Văn H, sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp T3, xã T1, huyện T2, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969; địa chỉ: 3/18C, xã T4, Quốc lộ A, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: bị đơn, ông Đặng Văn H.

(Bà Nguyễn Thị P, ông Đặng Văn H có mặt. Bà Nguyễn Thị L không triệu tập, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 22/11/2021, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà và ông H đã ly hôn theo Bản án số 26/2020/HNGĐ-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa; theo đó, bà và ông H tự thỏa thuận về chia tài sản chung; bà được quyền nuôi dưỡng con chung Đặng Thị Kim N, sinh ngày 01/11/2009, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện tại chi phí lo cho bé ăn học không đủ nên bà yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi bé N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bà và ông H không thỏa thuận được về việc chia tài sản, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản gồm: quyền sử dụng đất tổng diện tích 45.318m², gồm: thửa 829, diện tích 13.983m², thửa 824, diện tích 28.837m², thửa 421, diện tích 2.498m²; chia căn nhà cấp 4 và mái che được xây dựng trên thửa đất số 761 (không chia đất) và các tài sản, gồm số tiền bán tràm 70.000.000 đồng, 01 vỏ lãi Composite, 01 xuồng máy, 01 máy Honda: 01 máy Mitsubishi, 01 bộ salon, 01 dàn karaoke. Địa chỉ các thửa đất: thuộc tờ bản đồ số 9, xã T1, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà xác định chỉ còn yêu cầu chia tài sản là căn nhà cấp 4 và mái che được xây dựng thửa đất 761, có giá trị là 350.291.200 đồng. Do khi xây dựng nhà, được Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ chi phí là 45.000.000 đồng, nên bà yêu cầu được chia số tiền 152.645.600 đồng ((=350.291.200đ-45.000.000đ)/2). Bà rút lại yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản còn lại.

Bị đơn, ông Đặng Văn H trình bày:

Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Thị Kim N, sinh ngày 01/11/2009 mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/12/2023 cho đến khi con chung đã 18 tuổi.

Ông không đồng ý yêu cầu của bà P về việc chia tài sản là căn nhà và mái che được xây dựng trên thửa đất số 761, còn việc bà P rút yêu cầu khởi kiện chia các tài sản còn lại thì ông H đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị L trình bày: bà yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền 650.000.000 đồng là giá trị đất mà bà và ông H đã hùn mua và 35.000.000 đồng tiền bán tràm. Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng bà L không thực hiện, nên Tòa án đã ban hành Thông báo trả đơn đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã xử:

"Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

1. Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị P và ông Đặng Văn H về việc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Đặng Thị Kim N, sinh ngày 01/11/2009 mỗi tháng số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng hằng tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ ngày 01/12/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1. Ông H có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền 152.645.600 đồng là giá trị tài sản được hưởng.

2. Ông H được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng đối với tài sản trên đất là nhà cấp 4 và mái che tọa lạc trên thửa đất số 716, tờ bản đồ số 9 (Kết cấu tài sản trên đất gồm nhà cấp 4 và mái che được thể hiện trong chứng thư thẩm định giá) tọa lạc tại xã T1, huyện T2, tỉnh Long An do ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị P đối với các thửa 829 diện tích 13.983m²; 824 diện tích 28.837m²; 421 diện tích 2.498m². Tổng diện tích là 45.318m², tất cả thuộc tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại xã T1, huyện T2, tỉnh Long An và các tài sản khác là 01 vỏ lãi Composite, 01 xuồng máy, 01 máy Honda, 01 máy Mitsubishi, 01 bộ salon, 01 dàn karaoke do bà P rút yêu cầu khởi kiện. Bà P có quyền khởi kiện lại vụ án, nếu có phát sinh tranh chấp."

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2023, bị đơn ông Đặng Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Đặng Văn H trình bày: ông không đồng ý việc rút đơn khởi kiện của bà P mà yêu cầu Tòa án công nhận căn nhà và mái che xây dựng trên thửa đất 761 là tài sản của ông; ông không cấp dưỡng nuôi con, nếu bà P nuôi con không nổi thì giao con cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị P trình bày: nếu ông H không đồng ý việc bà rút đơn khởi kiện, thì bà chấp nhận để ông H được sở hữu tài sản là căn nhà và mái che có trên thửa đất số 761 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của ông Đặng Văn H đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông H, sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương

sự về việc chia tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con, án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn ông Đặng Văn H thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H và bà P đã thỏa thuận được với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con chung và phân chia tài sản chung, án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng, cụ thể: ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền sở hữu căn nhà cấp 4 và mái che có trên thửa đất số 761, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại xã T1, huyện T2, tỉnh Long An. Bà P tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng. Xét thấy, thỏa thuận này của hai đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con và phần chia tài sản chung, án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng.

[3] Ngoài tài sản là căn nhà và mái che có tranh chấp tại cấp sơ thẩm, thì bà P đã rút yêu cầu khởi kiện chia các tài sản còn lại, trong đó có số tiền bán tràm 70.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử sót phần rút yêu cầu này, cần sửa bản án.

[4] Về án phí phúc thẩm: ông Đặng Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản Điều 35, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 244, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 59, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 và Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn H.

3. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung, án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng:

3.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị P tạm thời không yêu cầu

ông Đặng Văn H cấp dưỡng nuôi con chung là bé Đặng Thị Kim N, sinh ngày 01/11/2009. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3.2. Ông Đặng Văn H được quyền sở hữu căn nhà, mái che được xây dựng trên thửa đất số 761, tờ bản đồ số 9; địa chỉ nhà, đất tại xã T1, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Nhà và mái che có kết cấu theo Chứng thư thẩm định giá số 526.2022.VT.HS ngày 09/5/2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Việt Tín. Nhà và mái che đang do ông H trực tiếp quản lý.

3.3. Về chi phí tố tụng tại cấp sơ thẩm (chi phí đo đạc, chi phí định giá, xem xét thẩm định) tổng cộng là 64.128.000 đồng: bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp xong.

3.4. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đã rút về chia tài sản chung, là: số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), 01 vỏ lãi Composite, 01 xuồng máy, 01 máy Honda, 01 máy Mitsubishi, 01 bộ salon, 01 dàn karaoke, quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 45.318m², gồm: thửa 829 diện tích 13.983m², thửa 824 diện tích 28.837m², thửa 421 diện tích 2.498m². Địa chỉ các thửa đất: tờ bản đồ số 9, xã T1, huyện T2, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị P có quyền khởi kiện lại vụ án, nếu có phát sinh tranh chấp.

3.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.5.1. Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu tổng cộng 15.564.500 đồng *(mười lăm triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm đồng)* án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 31.257.500 đồng *(ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* theo các biên lai thu số 0010824, 0010823 cùng ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, hoàn trả cho bà P số tiền 15.693.000 đồng *(mười lăm triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).*

3.5.2. Ông Đặng Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: buộc ông Đặng Văn H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng),* được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0003735 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Ông H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

5. Về hướng dẫn thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cảnh – Trần Thị Thanh Thúy **Phan Ngọc Hoàng Đình Thục**